

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2018/HS-PT

Ngày: 10-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Võ Ngọc Thông;

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Tiến;

Ông Nguyễn Xuân Điền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 242/2018/TLPT-HS ngày 26/06/2018 đối với các bị cáo: TRẦN TRUNG T về tội Trộm cắp tài sản và Cố ý làm hư hỏng tài sản. Do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 18/05/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo bị kháng cáo:

TRẦN TRUNG T. Tên gọi khác: C. Sinh năm 10/2/1987 tại Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Doãn Q (chết) và bà Phạm Thị H; gia đình bị cáo có 6 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình;

Tiền sự: Ngày 13/10/2003 bị UBND huyện C, tỉnh Gia Lai ra Quyết định đưa vào trường Giáo dưỡng Đà Nẵng thời hạn 24 tháng về hành vi “trấn lột tiền” và “trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 727 ngày 13/10/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Tiền án: 03 tiền án

- Ngày 27/5/2004 bị xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 36/HSST ngày 26, 27/5/2004 của Tòa án nhân dân thành phố P. Chấp hành án tại trại giam G, đến tháng 12/2004 về địa phương sinh sống.

- Ngày 23/8/2006 bị xử phạt 54 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 77/2006/HSST ngày 23/8/2006 của Tòa án nhân dân thành phố P. Chấp hành án tại trại giam Đ - Đắk Lắk đến tháng 08/2010 về địa phương sinh sống.

- Ngày 18/7/2011 bị xử phạt 06 năm tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 103/2011/HSST ngày 18/7/2011. Chấp hành án tại trại giam G, Gia Lai đến tháng 10/2016 về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam T20 Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 22 người bị hại và 05 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

TRẦN TRUNG T là người mới chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam G về lại địa phương, T không có nghề nghiệp, việc làm ổn định. Để có tiền tiêu xài, sinh sống, T đã nảy sinh ý định tìm các xe ô tô của người khác để ở ngoài đường không có người trông giữ rồi đập kính xe lục tìm tài sản để trong xe. Trong thời gian từ ngày 15/3/2017 đến ngày 28/05/2017, TRẦN TRUNG T đã 23 lần thực hiện hành vi đập vỡ kính xe ô tô để trộm cắp tài sản trong xe trên địa bàn thành phố P và huyện Đ tỉnh Gia Lai. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 đến 03 giờ ngày 14/3/2017, T điều khiển xe mô tô BKS 81X1- 033.88 (là xe của TRẦN TRUNG T) đi dạo trên đường với mục đích tìm xe ô tô để cạy phá kính cửa xe để lấy trộm tài sản bên trong xe ô tô; khi đến trước khách sạn H tại số 69 T - phường Y - thành phố P - tỉnh Gia Lai, T thấy xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Lexus 570, màu sơn đen, BKS KP X (BKS nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào) của Công ty TNHH khoáng sản cổ phần VL (Công ty cổ phần VL) (trụ sở tại Bản DongPaLanThong - huyện SiSakTaNaC - thủ đô Viêng Chăn nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào) do anh Lê Gia T (sinh năm 1976, trú tại thôn 4 - xã Lăng Thành - huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An là lái xe của công ty) điều khiển đậu ở lề đường đối diện khách sạn không có người trông coi. T dừng xe đi đến dùng tuốc nơ vít dài 23cm mang theo cạy vỡ kính cửa xe phía trước, bên phải (bên phụ) xe ô tô trên rồi chồm người vào trong xe lục tìm lấy trộm được 520.000 LAK (tiền Kíp Lào) và giật mở nắp tủ lạnh trong xe ô tô làm hư hỏng tủ lạnh trong xe rồi lái xe máy bỏ đi.

Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 17.300.000 đồng; 520.000 Kip (tiền Lào) tại thời điểm ngày 15/4/2017 có tổng trị giá là 1.422.000 đồng

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 - 03 giờ ngày 23/03/2017, T điều khiển xe mô tô BKS 81X1 - 033.88 đến trước số nhà 49 N - tổ 6 - phường H - thành phố P - tỉnh Gia Lai thấy xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại Santafe, màu sơn bạc, BKS Y của ông Trần Công Q để ở lề đường. T đi đến dùng tuốc nơ vít cạy vỡ kính cửa xe phía trước, bên phải (bên phụ) xe ô tô trên rồi nhào người vào trong xe lấy trộm 01 thùng mỹ phẩm bên trong có 120 hộp kem dưỡng da nhãn hiệu Hazelin của ông Q. T khai đã đem thùng mỹ phẩm trộm cắp được đến chợ đêm ở đường N - thành phố P - tỉnh Gia Lai bán cho một người phụ nữ (không xác định được nhân thân lai lịch) được 400.000 đồng, số tiền trên T tiêu xài cá nhân hết. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 1.200.000 đồng. Riêng thùng mỹ phẩm không thu hồi được nên không có cơ sở định giá và ông Q cũng từ chối việc định giá lô hàng mỹ phẩm

Vụ thứ ba: Vào khoảng 01h30' ngày 05/04/2017, T điều khiển xe mô tô BKS 81X1-033.88 đến trước số nhà 89/54 N - tổ 5 - phường T - thành phố P - tỉnh Gia Lai, thấy xe ô tô nhãn hiệu Ford, loại xe Mondeo V6, màu đen, biển kiểm soát Z của ông Dương Ngọc S đang để trước nhà. T đi đến dùng tuốc nơ vít cạy vỡ kính cửa xe phía trước, bên trái (bên tài) rồi chui vào trong xe lục soát lấy trộm 01 (một) ổ cứng di động nhãn hiệu Transcend, dung lượng 01 Terabyte, màu đen có viền cao su màu xanh và 5.500.000 đồng của ông S. Số tiền trộm cắp được T tiêu xài cá nhân hết còn ổ cứng di động T đem về cất giữ tại phòng trọ của T thuê ở hẻm 390 L - tổ 3 - phường T - thành phố P - tỉnh Gia Lai cất giữ, đến ngày bị bắt Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho người bị hại. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 650.000 đồng, Ổ cứng trị giá 600.000 đồng

Vụ thứ tư: Vào khoảng 02 - 03 giờ ngày 13/04/2017, T điều khiển xe mô tô BKS 81X1-033.88 đến trước số nhà 36/30 đường L - tổ 10 - phường D - thành phố P, tỉnh Gia Lai thấy xe ô tô nhãn hiệu Mazda, loại CX5, màu sơn đỏ, BKS Q của anh Lưu Đức V đang để ở lề đường trước nhà, T đến dùng tuốc nơ vít cạy vỡ kính cửa xe phía trước bên trái rồi lấy trộm 01 đôi giày thể thao nhãn hiệu Adidas của anh V để ở trong xe. T khai đôi giày trộm cắp được T đem về sử dụng sau đó bị mất, không rõ ai lấy. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 1.500.000 đồng, 01 đôi giày hiệu Adidas trị giá 2.100.000 đồng

Vụ thứ năm: Sau khi thực hiện vụ thứ tư xong, TRẦN TRUNG T thấy xe ô tô BKS W của bà Đào Thị M để trước số nhà 30/30 đường L - tổ 10 - phường D - thành phố P - tỉnh Gia Lai, T đi đến dùng tuốc nơ vít cạy vỡ kính cửa xe phía trước bên phải rồi lục tìm tài sản nhưng không thấy tài sản gì nên T lái xe máy bỏ đi. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 1.200.000 đồng

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 02 - 03 giờ ngày 17/04/2017, T điều khiển xe

mô tô BKS 81X1-033.88 đến trước số nhà 21A đường C - tổ 3 - phường H - thành phố P - tỉnh Gia Lai thấy xe ô tô BKS E của ông Trương Văn L để ở lề đường phía trước nhà, T đến dùng tuốc nơ vít cạy vỡ kính cửa xe phía trước bên trái rồi lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony, loại M5, vỏ màu vàng của ông L. T khai đã bán chiếc điện thoại di động cho một người phụ nữ (không xác định được nhân thân lai lịch) tại khu vực chợ đêm P được 500.000 đồng và đã tiêu xài hết. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 800.000 đồng, chiếc điện thoại di động hiệu Sony trị giá 3.500.000 đồng (BL số 130: Kết luận định giá; BL số 284, 287, 289, 290: Lời khai bị hại; BL số 169, 286: Biên bản xác định hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường).

Vụ thứ bảy: Vào khoảng 02 - 03 giờ ngày 20/4/2017, T điều khiển xe mô tô BKS 81X1-033.88 đến trước số nhà 222/4 đường N - tổ 7 - phường P - thành phố P - tỉnh Gia Lai thấy xe ô tô BKS R của ông Nguyễn Trung T để ở lề đường trước nhà. T đi đến dùng tuốc nơ vít cạy vỡ kính cửa xe phía trước bên phải rồi lấy trộm được 200.000 đồng để trong xe. Số tiền trên T tiêu xài cá nhân hết. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 750.000 đồng

Vụ thứ tám: Sau khi thực hiện vụ thứ bảy xong, T chạy đến trước số nhà 257 đường N - tổ 14 - phường P - thành phố P - tỉnh Gia Lai thấy xe ô tô BKS T của Công ty TNHH Mai Phương do ông Nguyễn Công T làm Giám đốc để trước nhà, T đi đến dùng tuốc nơ vít cạy vỡ kính cửa xe phía trước bên phải rồi lục tìm tài sản nhưng không thấy tài sản gì. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 1.200.000 đồng

Vụ thứ chín: Sau khi thực hiện vụ thứ tám xong, thấy trước số nhà 249 đường N - phường P - thành phố P - tỉnh Gia Lai có xe ô tô BKS Y của bà Trần Thị H đang để ở lề đường, T đi đến dùng tuốc nơ vít cạy vỡ kính cửa xe phía trước bên trái rồi lục tìm tài sản và lấy trộm 500.000 đồng trong xe. Số tiền này T đã tiêu xài hết. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 1.500.000 đồng

Vụ thứ mười: Vào khoảng 01-02 giờ ngày 22/4/2017, T điều khiển xe mô tô BKS 81X1 033.88 đến trước số nhà 114/1/22 đường L - tổ 11 - phường P - thành phố P - tỉnh Gia Lai thấy xe ô tô BKS U của ông Hồ Xuân T để trước nhà, T nhặt một cục đá ngoài đường đập vỡ kính cửa xe ô tô phía trước bên trái rồi lục tìm tài sản trong xe nhưng không lấy được tài sản gì. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 1.200.000 đồng

Vụ thứ mười một: Sau khi thực hiện vụ thứ mười xong, T thấy xe ô tô BKS I của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng G do ông Vũ Đức V là người được uỷ quyền sử dụng để xe trước số nhà 114/1/26 đường L - tổ 11 - phường P - thành phố P - tỉnh Gia Lai, T đến dùng đá đập vỡ kính cửa phía trước bên trái rồi lục tìm tài sản trong xe nhưng không lấy được tài sản gì. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 550.000 đồng

Vụ thứ mười hai: Sau khi thực hiện vụ thứ mười một xong, T đến trước số nhà 13/24 đường C - tổ 11 - phường P - thành phố P - tỉnh Gia Lai thấy xe ô tô BKS O của ông Lê Thái H đang đỗ trước nhà. T đi đến dùng tuốc nơ vít cạy vỡ kính cửa xe phía trước bên trái xe ô tô trên thì xe hú còi báo động, T sợ bị phát hiện nên lái xe máy bỏ chạy. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 1.200.000 đồng

Vụ thứ mười ba: Vào khoảng 01-02 giờ ngày 29/04/2017, T điều khiển xe mô tô BKS 81X1 033.88 đến trước số nhà 43A Đ - tổ 7 - phường D - thành phố P - tỉnh Gia Lai thấy xe ô tô BKS P của Công ty TNHH MTV M do ông Phạm Thanh S là người được Giám đốc công ty giao quản lý đang đỗ trước nhà. T đi đến dùng tuốc nơ vít cạy vỡ kính cửa xe phía trước bên phải rồi lục tìm tài sản và lấy trộm được 2.000.000 đồng, 01 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 100 USD; 02 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 2 USD của ông S. T khai đem 104 USD (đô la Mỹ) trộm cắp được đến tiệm vàng Kim Việt ở số 01 đường Q - thành phố P - tỉnh Gia Lai đổi được 2.100.000 đồng. Toàn bộ số tiền trộm cắp được T tiêu xài hết. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 1.200.000 đồng, 104 USD (đô la Mỹ) tại thời điểm ngày 29/4/2017 có tổng giá trị là 2.363.000 đồng

Vụ thứ mười bốn: Vào khoảng 02 giờ ngày 5/5/2017, T điều khiển xe mô tô BKS 81X1 033.88 đến trước số nhà 36 đường V - phường I - thành phố P - tỉnh Gia Lai thấy xe ô tô BKS 81D-002.57 của ông Phạm Ngọc H đang đỗ trước nhà, T đi đến dùng tuốc nơ vít cạy vỡ kính cửa xe phía trước bên trái rồi lục tìm tài sản và lấy trộm được 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím 2 sim, 2 sóng của ông Hùng. Theo T khai, T mang chiếc điện thoại di động trộm cắp được đến chợ đêm bán cho một người phụ nữ (không xác định được nhân thân lai lịch) được 500.000 đồng và tiêu xài hết. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 950.000 đồng, 02 Điện thoại di động hiệu Nokia không thu hồi được nên chưa có cơ sở định giá. Ông Hùng khai 02 chiếc điện thoại di động bị mất ông mua từ năm 2016 và đã bị hư hỏng nên ông cũng không yêu cầu định giá

Vụ thứ mười lăm: Vào khoảng 03 - 04 giờ ngày 10/5/2017, T điều khiển xe mô tô 81X1 033.88 đến trước số nhà 341 P - tổ 5 - phường T - thành phố P - tỉnh Gia Lai thấy xe ô tô BKS 81A - 070.24 của ông Nguyễn Quốc H để ở trong sân nhà kho. T đi đến dùng tuốc nơ vít cạy vỡ kính cửa xe phía trước bên phải rồi lục tìm tài sản nhưng không lấy được tài sản gì. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 900.000 đồng

Vụ thứ mười sáu: Vào khoảng 01-02 giờ ngày 20/5/2017, T điều khiển xe mô tô BKS 81X1 033.88 đến hẻm 502 X - tổ 13 - phường HP - thành phố P - tỉnh Gia Lai thấy xe ô tô BKS 81C-002.79 của ông Lê Quang N đang đỗ ở lề đường trước nhà. T dùng xe nhặt đá ngoài đường đập vỡ kính cửa xe phía sau bên phải xe rồi lục tìm tài sản và lấy trộm được 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Blackberry Passport, vỏ màu bạc của ông N. T khai đã đem chiếc điện thoại trộm cắp được đến tiệm điện thoại di động Alô (địa chỉ 69 H - tổ 2 - phường D - thành phố P - tỉnh Gia Lai) bán được 500.000 đồng và tiêu xài hết. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 1.200.000 đồng, chiếc điện thoại di động hiệu Blackberry trị giá 3.000.000 đồng

Vụ thứ mười bảy: Sau khi thực hiện vụ thứ mười sáu xong, T điều khiển xe mô tô BKS 81X1 - 033.88 chạy đến trước số nhà 32/30 đường L - tổ 10 - phường D - thành phố P - tỉnh Gia Lai thấy xe ô tô BKS 81A-094.72 của anh Lưu Đức V đang đỗ trước nhà. T đến dùng tuốc nơ vít cạy vỡ kính cửa xe phía trước bên trái rồi lục tìm tài sản trong xe nhưng không thấy có tài sản gì nên bỏ đi. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 1.200.000 đồng

Vụ thứ mười tám: Vào khoảng 01 giờ ngày 28/05/2017, T điều khiển xe mô tô BKS 81B1- 076.99 (T khai mua của chị Lê Thị Kiều Mỹ N ở tổ 11 - H - P) chạy từ thành phố P - Gia Lai đến thị trấn Đ - huyện Đ - tỉnh Gia Lai. Khi đến trước số nhà 379 đường H - thị trấn Đ - huyện Đ - tỉnh Gia Lai, T thấy xe ô tô BKS 81A- 007.56 của ông Huỳnh Công H đang đỗ trước nhà. T dừng xe nhặt đá ở lề đường đập vỡ kính cửa xe phía trước bên phải rồi lục tìm tài sản trong xe nhưng không thấy có tài sản gì nên bỏ đi. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 1.200.000 đồng

Vụ thứ mười chín: Sau khi thực hiện vụ thứ mười tám xong, T điều khiển xe mô tô BKS 81B1- 076.99 chạy đến trước số nhà 238 đường Wừu – tổ 3 – thị trấn Đ - huyện Đ - tỉnh Gia Lai thấy xe ô tô BKS 81A-115.83 của ông Đỗ Viết T đang đỗ ở lề đường trước nhà. T dừng xe nhặt đá ở lề đường đập vỡ kính cửa xe phía bên phải xe ô tô trên rồi lục tìm tài sản trong xe và lấy được 15.000.000 đồng của ông T để trong ví da màu đen (loại ví nữ) cất trong cốp phía trước bên phải xe. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 2.000.000 đồng

Vụ thứ hai mươi: Sau khi thực hiện vụ thứ mười chín xong, T điều khiển xe mô tô BKS 81B1- 076.99 chạy đến trước số nhà 214 đường Nguyễn H - tổ 7 - thị trấn Đ - huyện Đ - tỉnh Gia Lai thấy xe ô tô BKS 81A- 110.61 của ông Lê Văn Hải đang đỗ trước nhà, T dừng xe nhặt đá ở lề đường đập vỡ kính cửa xe phía trước, bên trái (bên tài) xe ô tô trên rồi lục tìm tài sản nhưng không lấy được tài sản gì nên bỏ đi. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 4.500.000 đồng

Vụ thứ hai mươi một: Sau khi thực hiện vụ thứ hai mươi xong, T điều khiển xe mô tô BKS 81B1- 076.99 đến trước số nhà 12 đường Lê Hồng Phong - tổ 4 - thị trấn Đ - huyện Đ - tỉnh Gia Lai thấy xe ô tô BKS 81A-124.02 của bà Tô Thị Hoa H đang đỗ trước nhà, T dừng xe nhặt đá ở lề đường đập vỡ kính cửa xe phía trước bên trái rồi lục tìm tài sản nhưng không lấy được tài sản gì nên bỏ đi. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 2.000.000 đồng

Vụ thứ hai mươi hai: Sau khi thực hiện vụ thứ hai mươi một xong, T thấy

xe ô tô BKS 81C-033.27 của Công ty điện lực Gia Lai đậu trong sân Công ty không có người trông coi. T trèo rào vào trong đi đến dùng đá đập vỡ kính cửa xe phía trước bên trái. Lúc này, T thấy trong phòng bảo vệ của Công ty có người đang nằm ngủ, T sợ bị phát hiện nên trèo rào ra ngoài rồi bỏ đi. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 1.100.000 đồng

Vụ thứ hai mươi ba: Sau khi thực hiện vụ thứ hai mươi hai xong, T điều khiển xe mô tô BKS 81B1 - 076.99 chạy đến trước số nhà 289 đường Nguyễn H - tổ 3 - thị trấn Đ - huyện Đ - tỉnh Gia Lai thấy xe ô tô BKS 81A-039.94 của ông Hoàng Quốc C đang đỗ trước nhà, T dùng xe nhặt đá ở lề đường đập vỡ kính cửa xe phía trước bên trái xe rồi lục tìm tài sản nhưng không lấy được tài sản gì nên bỏ đi. Qua định giá đã xác định xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 800.000 đồng

Đến ngày 30/05/2017, TRẦN TRUNG T đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố P đầu thú và khai nhận các hành vi phạm tội nói trên.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 18/05/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:**

1. Tuyên bố bị cáo TRẦN TRUNG T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “cố ý làm hư hỏng tài sản”

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo TRẦN TRUNG T 04 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo TRẦN TRUNG T 03 năm tù về tội “cố ý làm hư hỏng tài sản”

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo TRẦN TRUNG T phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/5/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo TRẦN TRUNG T phải bồi thường cho những người bị hại sau:

Ông Dương Ngọc S số tiền 6.100.000 đồng; ông Lưu Đức V số tiền 4.800.000 đồng; bà Đào Thị M số tiền 1.200.000 đồng; ông Trương Văn L số tiền 4.300.000 đồng; ông Nguyễn Trung T số tiền 950.000 đồng; ông Nguyễn Công T 1.200.000 đồng; ông Hồ Xuân T số tiền 1.200.000 đồng; ông Phạm Thanh S 3.500.000 đồng; vợ chồng anh Nguyễn Quốc H số tiền 900.000 đồng; ông Huỳnh Công H số tiền 1.200.000 đồng; ông Đỗ Viết T số tiền 17.000.000 đồng; Công ty điện lực Đ 1.100.000 đồng; ông Hoàng Quốc C số tiền 800.000 đồng. Tổng cộng 13 bị hại trên số tiền 44.250.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần án phí; quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018 bị cáo TRẦN TRUNG T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay: Bị cáo TRẦN TRUNG T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Ý kiến của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo T đã rõ; bị cáo có 03 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tuy nhiên, vừa mới chấp hành xong hình phạt năm 2016 thì vào năm 2017 lại tiếp tục phạm tội. Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” là có căn cứ, không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến tranh luận của bị cáo TRẦN TRUNG T: Mục đích đập cửa kính xe ô tô là để trộm cắp các tài sản để trong xe ô tô, chứ bị cáo không cố ý đập phá tài sản. Do đó, hình phạt 03 năm tù là quá nặng; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo TRẦN TRUNG T:

[1]. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và vật chứng vụ án; có đủ căn cứ để xác định;

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/3/2018 đến ngày 28/5/2018, TRẦN TRUNG T đã thực hiện 23 vụ đập kính xe ô tô trên địa bàn thành phố P và huyện Đắk Đoa để trộm cắp tài sản trong xe với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 36.185.000 đồng và đập vỡ 23 kính xe ô tô, phá hỏng tài sản trên xe với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 46.100.000 đồng. Trong đó có bị hại liên quan đến yếu tố nước ngoài là Công ty TNHH KSCP VL. Do đó, bị cáo TRẦN TRUNG T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*cố ý làm hư hỏng tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét thấy, bị cáo không nghề nghiệp, liên tục thực hiện hành vi phạm tội và lấy tiền trộm cắp được này để sinh sống hàng ngày nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng định khung “*có tính chất chuyên nghiệp*” theo điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999; Bản thân bị cáo đã ba lần bị xét xử và thi hành án về tội trộm cắp tài sản, được xác định là tái phạm; nay tiếp tục phạm tội nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “*tái phạm nguy hiểm*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 và điểm e khoản 2 Điều 143 Bộ luật Hình sự 1999.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây thiệt hại tài sản công dân mà xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn rộng, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm tài sản thuộc sở hữu của doanh nghiệp nước ngoài làm xấu hình ảnh của Việt Nam đối với nước ngoài. Sau khi bị phát hiện đến nay, bị cáo không khắc phục, bồi thường cho các bị hại gây bất bình, bức xúc cho người bị hại.

[4]. Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt bị cáo đã xem xét và vận dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn hành khẩn khai báo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo nhiều lần trộm cắp tài sản và cố ý làm hư hỏng tài sản người khác nên phạm vào tình tiết tăng nặng “*Phạm tội hai lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội đã xử phạt bị cáo TRẦN TRUNG T 4 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 3 năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5]. Từ những phân tích trên, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, cần chấp nhận; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[6]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo TRẦN TRUNG T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 18/5/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo TRẦN TRUNG T 4 (bốn) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo TRẦN TRUNG T 3 (ba) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo TRẦN TRUNG T phải chấp hành hình phạt chung là 7 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/5/2017

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Không xem xét bồi thường đối với các bị hại: Công ty cổ phần VL, Trần Công Q, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng G (đại diện là ông Vũ Đức V), Công ty TNHH MTV M (do ông Phạm Văn H làm Giám đốc), ông Lê Thái H, ông Phạm Ngọc H, ông Lê Quang N, ông Lê Văn H, bà Tô Thị Hoa H. Do các bị hại này không yêu cầu.

Buộc bị cáo TRẦN TRUNG T phải bồi thường cho những người bị hại sau:

Ông Dương Ngọc S 6.100.000 đồng (sáu triệu một trăm nghìn đồng); ông Lưu Đức V 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng); bà Đào Thị M 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng); ông Trương Văn L 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm nghìn đồng); ông Nguyễn Trung T 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng); ông Nguyễn Công T 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng); ông Hồ Xuân T 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng); ông Phạm Thanh S 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng); vợ chồng anh Nguyễn Quốc H 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng); ông Huỳnh Công H 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng); ông Đỗ Viết T 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng); Công ty điện lực Đ 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng); ông Hoàng Quốc C 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo TRẦN TRUNG T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 2.212.500 đồng (hai triệu hai trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Các bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông